

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025, Quý I năm 2026 và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Văn bản số 1917/UBND-KTTH ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc chuẩn bị nội dung làm việc của Chủ tịch UBND tỉnh với các địa phương về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn các địa phương trong năm 2025 và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Măng Bút báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã trong năm 2025, Quý I năm 2026 và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Xã Măng Bút là xã đặc biệt khó khăn của tỉnh Quảng Ngãi, được sáp nhập từ 03 xã cũ (Đắk Ring, Đắk Nền và Măng Bút); cách trung tâm tỉnh khoảng 120 km. Phía Đông giáp xã Sơn Tây Thượng và xã Sơn Tây, phía Tây giáp xã Măng Ri, phía Nam giáp xã Măng Đen và Kon Plông, phía Bắc giáp xã Trà Linh, xã Nam Trà My và Trà Vân, thành phố Đà Nẵng. có diện tích tự nhiên 41.752,54 ha, địa bàn rộng, dân cư phân tán; khoảng cách thôn xa nhất đến trung tâm xã khoảng 45 km. Toàn xã có 26 thôn, 55 làng, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 95,5% dân số.

Đến cuối năm 2025, toàn xã có 345 hộ nghèo (13,73%) và 215 hộ cận nghèo (8,56%); đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 95,5% (2.512 hộ/9.051 khẩu), gồm 26 thôn, 55 làng, chủ yếu là dân tộc Ca Dong (*nhánh Xơ Đăng*). Thu nhập bình quân đầu người đạt 41,4 triệu đồng/người/năm.

Mặc dù chịu tác động của thiên tai, địa hình chia cắt và hạ tầng còn nhiều hạn chế, song với sự quan tâm của tỉnh và sự nỗ lực của địa phương, tình hình kinh tế – xã hội của xã tiếp tục duy trì ổn định và từng bước chuyển biến tích cực.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2025

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Tài chính: Tổng thu ngân sách trên địa bàn 18.070 triệu đồng/5.250 triệu đồng, đạt 344,2% so với tỉnh và xã giao; Chi ngân sách địa phương 164.500 triệu đồng, đạt 75,2% dự toán tỉnh và xã giao.

2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn xã

a) Trồng trọt:

- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đến hết năm 2025 là 2.378,5ha, đạt 79% so với kế hoạch.

- Tổng diện tích gieo trồng cây lâu năm trên địa bàn xã là 509,9/481,7ha, đạt 105,9% so với kế hoạch.

- Diện tích cây lâm nghiệp 491/1317,8 ha, đạt 37,3% so với kế hoạch.

- Khuyến nông: Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) tiếp tục được duy trì và quan tâm phát triển; một số sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm chế biến từ nông sản của địa phương đã được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP (như: cá Tầm, bánh gạo đỏ, bánh trắng gạo đỏ, miến gạo đỏ và phở gạo đỏ), góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn.

b) Chăn nuôi

- Tổng đàn gia súc trên địa bàn xã là 3.682/6.432 con, đạt 57,2% kế hoạch.

- Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản là 21,3/33,5 ha, đạt 63,58% với kế hoạch.

c) Lâm nghiệp: Tổng diện tích rừng trên địa bàn xã 36.014,93 ha (rừng tự nhiên 35.613,39 ha, rừng trồng 401,54 ha), độ che phủ đạt 79,8%.

d) Công tác phòng, chống thiên tai: Năm 2025, xã Măng Bút bị ảnh hưởng nặng bởi bão số 12, 13, gây thiệt hại khoảng 26.850 triệu đồng; công tác khắc phục đang được triển khai từ nguồn hỗ trợ của tỉnh và ngân sách dự phòng xã.

e) Thủy lợi: Thường xuyên phối hợp với các thôn tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng hệ thống kênh mương, đập dâng, công trình dẫn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của Nhân dân.

3. Công nghiệp và xây dựng

- Đã hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 325 hộ. Đồng thời, triển khai di dời tái định cư 60 hộ về nơi tái định cư mới.

- Hiện nay trên địa bàn xã có 04 công trình thủy điện đang hoạt động; 26/26 thôn đều có điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 100%.

- **Công tác Bồi thường, Giải phóng mặt bằng (GPMB) dự án Tỉnh lộ 676:** Trên địa bàn xã, tổng diện tích đất thu hồi là 83,69 ha, có 324 hộ/1.141 thửa đất bị ảnh hưởng (Tổ chức 405 thửa, đất hộ gia đình cá nhân 736 thửa); số thửa đã xác minh nguồn gốc đất là 541/736 thửa; Số thửa còn lại 194 thửa. Trong đó: Số thửa hoàn thành trong công tác xác minh, đang chờ lập phương án 70/194 thửa; Số thửa đã xác minh, đang hoàn thiện hồ sơ: 124/194 thửa. Hiện UBND xã đang phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành hoàn thiện toàn bộ hồ sơ, lập phương án trình phê duyệt theo đúng quy định.

- Trên địa bàn xã hiện có 11 hợp tác xã đã đăng ký thành lập, hoạt động trong các lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, dịch vụ và chế biến... Tuy nhiên, một số hợp tác xã hoạt động chưa hiệu quả, có hợp tác xã đã ngừng hoạt động. Hiện UBND xã đang tiến hành rà soát, đánh giá lại tình hình hoạt động của các hợp tác xã để có hướng quản lý, hỗ trợ phù hợp.

- Hiện nay, trên địa bàn xã có 44 công trình nước sinh hoạt kiên cố đang được khai thác, sử dụng, cơ bản đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt của Nhân dân.

4. Công tác xây dựng Nông thôn mới: Đến nay, xã đạt 13/19 tiêu chí của bộ tiêu chí quốc gia, 06 tiêu chí chưa đạt, với 22 tiêu chí nhỏ.

5. Tài nguyên và môi trường: Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh vi phạm về trật tự xây dựng, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, xây dựng trái phép trên địa bàn. Phối hợp hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân, với 1.770 hồ sơ đủ điều kiện đợt I, trong đó đã thẩm định 354 hồ sơ, Ủy ban nhân dân huyện (cũ) ký cấp 105 hồ sơ.

6. Thương mại - Dịch vụ: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, nhất là dịp lễ, Tết; theo dõi, kiểm soát giá cả, bảo đảm bình ổn thị trường.

7. Tín dụng: Tổng dự nợ chương trình tín dụng cho vay 111.095 triệu đồng, tăng 20,456 triệu đồng so với 2024, đạt 99,9% kế hoạch giao.

II. Về văn hóa - xã hội

- Thực hiện tốt quản lý nhà nước về văn hóa – thông tin; đẩy mạnh tuyên truyền, phong trào văn hóa, thể thao quần chúng; xây dựng định hướng 02 làng du lịch cộng đồng, tăng cường truyền thông thu hút đầu tư; đẩy mạnh khoa học – công nghệ, phát triển các tổ công nghệ số cộng đồng, nâng cao kỹ năng số cho Nhân dân.

- Công tác giáo dục được quan tâm, duy trì sĩ số học sinh, 5/9 trường đạt chuẩn quốc gia; công tác phổ cập giáo dục được giữ vững.

- Chăm sóc sức khỏe Nhân dân được bảo đảm; y tế cơ sở hoạt động hiệu quả, dịch bệnh ổn định, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 100%.

- Giải quyết việc làm cho người lao động, thực hiện đầy đủ chính sách an sinh xã hội.

- Công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo được quản lý tốt.

III. Nội vụ, cải cách hành chính

Đã kiện toàn tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, bảo đảm chính quyền sau sáp nhập hoạt động ổn định, thông suốt. Công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng quy định. Cải cách hành chính được triển khai đồng bộ; thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết kịp thời cho người dân, doanh nghiệp. Công tác tiếp công dân được duy trì nghiêm túc, không phát sinh khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng được tăng cường. Công tác tư pháp được chú trọng; tuyên truyền, phổ biến pháp luật và giải quyết thủ tục hộ tịch, chứng thực được thực hiện đúng thẩm quyền.

IV. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Công tác quốc phòng, an ninh được giữ vững; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tăng cường phối hợp giữa các lực lượng trong nắm tình hình, quản lý địa bàn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp.

C. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KTXH-ANQP QUÝ

I/2026 (Có Phụ lục 01 kèm theo)

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Tài chính - kế hoạch

a) Tổng thu ngân sách trên địa bàn 2.797 triệu đồng/8.393 triệu đồng, đạt 33,1% so với tỉnh giao; trong đó địa phương hưởng 2.561 triệu đồng/803 triệu đồng, đạt 319% so với tỉnh giao.

b) Chi ngân sách địa phương: Thực hiện quý I là 18.385 triệu đồng, đạt 15% dự toán tỉnh giao, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: Các chủ đầu tư đang lập thủ tục thực hiện.
- Chi thường xuyên: 18.385 triệu đồng, đạt 17% dự toán tỉnh giao.

1.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn xã

a) Trồng trọt

- Cây lúa: Tổng diện tích nhân dân đã gieo cấy là 810/1.382 ha, đạt 58,6% so với kế hoạch. Trong đó:

+ Cây lúa vụ Đông Xuân: Đã chủ động chỉ đạo triển khai gieo trồng tổng diện tích gieo trồng lúa Đông xuân là 243/243 ha, đạt 100% so với kế hoạch. Hiện nay nhân dân đang chăm sóc lúa vụ Đông Xuân phát triển tốt.

+ Cây lúa vụ Mùa: Đang triển khai làm đất chuẩn bị gieo trồng tổng diện tích làm đất gieo trồng là 567/1.139 ha, đạt 49,8% so với kế hoạch.

Hiện đang triển khai mô hình sản xuất lúa gạo đỏ hữu cơ năm 2026, với diện tích 5,35 ha (*Tại các thôn Vãng Loa, diện tích 1,35 ha, có 11 hộ tham gia; thôn Đăk Lanh diện tích 4,0 ha, có 25 hộ tham gia*).

- Cây ngô: Tổng diện tích gieo trồng là 20/365 ha, đạt 5,5% so với kế hoạch. Trong đó cây ngô vụ Đông xuân tổng diện tích gieo trồng 20/168 ha, đạt 11,9% so với kế hoạch. Hiện nay nhân dân đang làm đất trong giai đoạn triển khai trồng.

- Cây sắn: Tổng diện tích gieo trồng là 299/508 ha, đạt 58,9% so với kế hoạch. Hiện nay nhân dân đang trong giai đoạn thu hoạch và làm đất, tiếp tục triển khai trồng.

- Cây hàng năm khác (rau, đậu các loại): Tổng diện tích gieo trồng 48,5/170ha, đạt 28,5% so với kế hoạch. Hiện nay nhân dân đang triển khai gieo trồng (*Chủ yếu trồng rau, đậu, bí các loại...đa số giống địa phương trồng vườn nhà và trồng xen kẽ vào đất rẫy mì, ngô, lúa, khe suối đất bồi*).

- Cây lâu năm: Tổng diện tích 509,9/689,9ha, đạt 73,9% so với kế hoạch, hiện nhân dân đang tiến hành chăm sóc cây trồng hiện có, đồng thời chuẩn bị đất, cây giống cho vụ trồng năm nay theo kế hoạch. Trong đó:

+ Cây cà phê: Tổng diện tích đã trồng trên địa bàn xã là 98,94/178,94 ha, đạt 55,3% so với kế hoạch. Hiện Ủy ban nhân dân xã đang phối hợp với Hội liên hiệp Phụ nữ xã triển khai mô hình ương giống cây cà phê tại thôn Tu Nông với số lượng khoảng 10.000 cây giống.

+ Cây ăn quả: Tổng diện tích đã trồng trên địa bàn xã là 171/191 ha, đạt 89,5% so với kế hoạch. Hiện nay một số diện tích trồng cây ăn quả trên địa bàn

xã diện tích trồng chưa tập trung, còn nhỏ lẻ, manh mún, cụ thể như trồng chuối, cam, bưởi, xoài, mít, ổi... vì vậy việc đánh giá về năng suất, sản lượng và chất lượng gặp nhiều khó khăn.

+ Cây cau: Tổng diện tích đã trồng trên địa bàn xã là 240/320 ha, đạt 75% so với kế hoạch. Hiện nay đang chuẩn bị làm vườn ươm giống cấp cho nhân dân tại 16/16 thôn ở 2 xã Đắk Ring, Đắk Nền (cũ) và 01 vườn ươm tại xã với diện tích 45 ha, ngoài ra vận động nhân dân tự ươm để mở rộng diện tích cau hiện có..

- Cây lâm nghiệp: Tổng diện tích đạt 491/409ha, đạt 120% so với kế hoạch. Trong đó: Cây bời lời 60/40 ha, đạt 150% so với kế hoạch; Cây keo trồng được 362/300 ha, đạt 120,7% so với kế hoạch; Cây tre lấy măng trồng được 69/69ha, đạt 100% so với kế hoạch.

b) Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc trên địa bàn xã là 3.563/4.108 con, đạt 86,7% so với kế hoạch. Trong đó: đàn trâu 1.880/2.007 con, đạt 93,7% so kế hoạch; đàn bò 912/1.119 con, đạt 81,5% so với kế hoạch; đàn lợn 531/742 con, đạt 71,6% so với kế hoạch; đàn dê 240/240 con, đạt 100% kế hoạch. Hiện nay tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã phát triển tốt chưa phát hiện dịch bệnh xảy ra.

c) Nuôi trồng thủy sản: diện tích ao hồ nhỏ 25/24 ha, đạt 104% so với kế hoạch; sản lượng đánh bắt tự nhiên 2,1/24 tấn, đạt 8,8% so với kế hoạch.

1.3 Công tác Bồi thường, Giải phóng mặt bằng (GPMB) dự án Tỉnh lộ 676: Trên địa bàn xã, tổng diện tích đất thu hồi là 83,69 ha, với 324 hộ/1.141 thửa đất bị ảnh hưởng (*trong đó: 405 thửa của tổ chức, 736 thửa của hộ gia đình, cá nhân*). Đến nay đã xác minh nguồn gốc đất đối với 541/736 thửa, Số thửa còn lại 194 thửa, trong đó: 70/194 thửa đã hoàn thành công tác xác minh, hiện đang chờ lập phương án bồi thường, hỗ trợ; 124/194 thửa đã được xác minh và đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Hiện Ủy ban nhân dân xã đang phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

1.4. Công tác tổ chức Lễ ra quân lao động, sản xuất đầu năm 2026: Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã đã tổ chức Lễ ra quân lao động, sản xuất đầu năm 2026 trên địa bàn. Qua triển khai, các thôn và Nhân dân tích cực tham gia trồng khoảng 1.610 cây xanh hưởng ứng phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”; phát dọn vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh 3–5 km đường giao thông nông thôn; nạo vét kênh mương nội đồng 500–700 m; phát quang, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm khoảng 5 km; thu gom 3–5 m³ rác thải, chỉnh trang nhà văn hóa và các khu sinh hoạt cộng đồng; gia cố nhà cửa, chuồng trại và một số công trình chung của thôn, làng. Qua đó góp phần nâng cao ý thức của Nhân dân trong lao động, sản xuất, bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan nông thôn xanh – sạch – đẹp.

1.5. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

- Vốn đầu tư công thực hiện các CTMTQG giải ngân: 38.376 triệu đồng/52.554 triệu đồng, đạt 73% kế hoạch giao, cụ thể:

+ Vốn CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

miền núi: 32.599 triệu đồng/46.635 triệu đồng, đạt 70% kế hoạch vốn giao.

+ Vốn CTMTQG Giảm nghèo bền vững: 5.776 triệu đồng/5.919 triệu đồng, đạt 98% kế hoạch vốn giao.

- Vốn sự nghiệp các CTMTQG: Tổng kế hoạch vốn giải ngân 4.204 triệu đồng/19.700 triệu đồng, đạt 21,3% kế hoạch vốn giao, trong đó:

+ Vốn CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.073 triệu đồng/10.439 triệu đồng, đạt 10,3% kế hoạch vốn giao.

+ Vốn CTMTQG Giảm nghèo bền vững: 2.769 triệu đồng/8.858 triệu đồng, đạt 31,3% kế hoạch vốn giao.

+ Vốn CTMTQG xây dựng Nông thôn mới: 362 triệu đồng/403 triệu đồng đạt 89,8% kế hoạch vốn giao.

Chương trình nông thôn mới được đẩy mạnh: Đến nay, xã đạt 13/19 tiêu chí của bộ tiêu chí quốc gia, 06 tiêu chí chưa đạt

Chương trình nông thôn mới được đẩy mạnh: Đến nay, xã đạt 13/19 tiêu chí của bộ tiêu chí quốc gia, 06 tiêu chí chưa đạt (*tiêu chí số 10 về thu nhập, tiêu chí số 11 về hộ nghèo đa chiều, tiêu chí số 17 về môi trường, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn, tiêu chí số 1 về quy hoạch, tiêu chí số 9 về nhà ở (tổng 22 tiêu chí nhỏ chưa đạt).*

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

a) Lao động việc làm: Đẩy mạnh công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm, công tác vay vốn được quan tâm triển khai thực hiện.

b) Công tác an sinh xã hội

Người có công: Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân người có công. Hiện trên địa bàn xã có 54 đối tượng đang hưởng chế độ ưu đãi hàng tháng; việc chi trả được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Bảo trợ xã hội: Toàn xã có 377 đối tượng trợ giúp xã hội (179 đối tượng bảo trợ xã hội, 198 đối tượng hưu trí xã hội). Công tác quản lý, lập danh sách và chi trả trợ cấp hàng tháng được thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng.

Chăm lo dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026: Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người có uy tín, hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng chính sách và hộ bị ảnh hưởng thiên tai năm 2025 trên địa bàn. Đồng thời chỉ đạo các thôn tổ chức vệ sinh môi trường, trang trí và tổ chức “Ngày hội bánh chưng xanh”, góp phần tạo không khí vui tươi, đầm ấm cho Nhân dân trong dịp Tết.

2.2. Giáo dục và Đào tạo: Sau khi sáp nhập toàn xã có 9 đơn vị trường học (*có 05 trường đạt chuẩn quốc gia*), 34 điểm trường nhỏ lẻ của 03 cấp học.

2.3. Chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân: Trên địa bàn xã có 01 Trạm Y tế và 02 điểm khám, chữa bệnh, cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

2.4. Văn hóa, thể thao và thông tin: Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được duy trì thực hiện thường xuyên.

3. Xây dựng chính quyền và quốc phòng - an ninh

- Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; duy trì thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tình hình quốc phòng, an ninh trên địa bàn được giữ vững; trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định.

- Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo được quản lý theo đúng quy định của pháp luật; trên địa bàn xã hiện có 02 điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (*gồm điểm sinh hoạt Công giáo tại thôn Đắc Chun với 162 hộ/520 khẩu và điểm sinh hoạt Tin lành với 67 hộ/220 khẩu*), các hoạt động tôn giáo diễn ra ổn định, đúng quy định của pháp luật.

D. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Kết quả đạt được: Dưới sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự chỉ đạo của Đảng ủy và giám sát của HĐND xã, UBND xã đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2025. Công tác điều hành chủ động, linh hoạt; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh và tập trung giải quyết tồn tại. Tình hình kinh tế – xã hội của xã tiếp tục phát triển ổn định; các lĩnh vực văn hóa – xã hội, an sinh và phúc lợi xã hội được bảo đảm. Giáo dục – đào tạo có chuyển biến tích cực; cải cách hành chính, chuyển đổi số được tăng cường. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng cao; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định.

II. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của xã còn một số khó khăn, hạn chế chủ yếu sau: Thời tiết cực đoan, thiên tai diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống Nhân dân. Một số chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp chưa đạt kế hoạch do người dân chuyển đổi sang cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án, nhất là Tỉnh lộ 676, còn vướng mắc do chồng lấn ranh giới, khó xác minh nguồn gốc đất. Sau sáp nhập đơn vị hành chính, địa bàn quản lý rộng, khối lượng công việc tăng, ảnh hưởng tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ. Biên chế và nhân lực chuyên môn còn thiếu, đặc biệt trong các lĩnh vực đất đai, chuyển đổi số; cơ sở vật chất, trụ sở làm việc chưa đáp ứng yêu cầu.

E. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

I. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Lĩnh vực kinh tế - sản xuất

- Thu nhập bình quân đầu người: 46,7 triệu đồng/người/năm.
 - Diện tích cây trồng hàng năm: lúa 1.382 ha; ngô 365 ha; sắn 508 ha.
 - Cây lâu năm, cây chủ lực: cà phê 178,94 ha; cau 320 ha; cây dược liệu 113 ha.

- Chăn nuôi: tổng đàn gia súc 4.108 con.

- Thủy sản: diện tích nuôi trồng 24 ha.

- Lâm nghiệp: độ che phủ rừng 79,8% (duy trì ổn định).

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Dân số: khoảng 9.127 người. Tỷ lệ hộ nghèo: 10,85%, giảm so với 13,73% năm 2025.
- Giáo dục: duy trì ổn định quy mô trường, lớp; 05/09 trường đạt chuẩn quốc gia.
- Y tế: đảm bảo 15 giường bệnh; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 100%.
- Lao động – việc làm: Giải quyết việc làm cho 125 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 73%; đào tạo nghề 280 lao động nông thôn.
- Tỷ lệ thôn, làng đạt danh hiệu văn hóa 96,15%.

3. Lĩnh vực quốc phòng – an ninh

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ theo kế hoạch.
- Giữ vững, ổn định, không phát sinh điểm nóng.

(Có Phụ lục 02 kèm theo)

II. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

1. Phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, mở rộng các vùng nguyên liệu tập trung; đẩy mạnh chuyển đổi cây trồng, vật nuôi kém hiệu quả, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.
2. Thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, gắn với hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; bảo đảm đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội.
3. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; duy trì ổn định độ che phủ rừng, gắn bảo vệ rừng với sinh kế bền vững cho người dân.
4. Quyết liệt triển khai di dân, tái định cư ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm; ổn định lâu dài đời sống và sinh kế cho Nhân dân.
5. Chủ động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.
6. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu, nhất là giao thông, thủy lợi, điện và nước sinh hoạt tại vùng sâu, vùng xa.
7. Phối hợp triển khai hoàn thành cấp điện lưới quốc gia cho thôn Tu Thôn, từng bước xóa “vùng lõm” về điện.
8. Nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa – xã hội, giáo dục, y tế; duy trì tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế.
9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.
10. Giữ vững quốc phòng – an ninh, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế – xã hội.

F. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Để tháo gỡ khó khăn, ổn định dân cư và phát triển sản xuất, UBND xã kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo giải quyết một số nội dung trọng điểm sau:

1. Về bố trí dân cư vùng thiên tai:

Kính đề nghị UBND tỉnh thống nhất chủ trương và quan tâm bố trí kinh phí (khoảng 40 tỷ đồng) để xây dựng dự án Khu tái định cư tại khu giãn dân

thôn Tu Rét.

- *Mục tiêu:* Di dời khẩn cấp 50 hộ dân vùng sạt lở (Tu Ngủ, Tu Thôn) về nơi ở mới an toàn tại thôn Tu Rét.

- *Lý do chọn Tu Rét:* Quỹ đất sạch có sẵn, địa chất ổn định, thuận lợi kết nối hạ tầng điện - đường - trường - trạm hiện có.

Nội dung này, UBND xã đã đề nghị Văn bản số 69/TTr-UBND ngày 08/11/2025.

2. Về triển khai đầu tư điện, đường, nước sinh hoạt cho nhân dân ở cụm dân cư 3A, 3B thôn Tu Thôn:

Thôn Tu Thôn, xã Măng Bút có địa bàn đặc biệt khó khăn, địa hình đồi núi chia cắt phức tạp. Hiện nay, tại cụm dân cư 3A (gồm 04 điểm làng số 3, số 4, số 5 và số 6, với khoảng 125 hộ dân (*người dân có hộ khẩu xã Trà Vân, Thành phố Đà Nẵng, hiện sinh sống trên địa bàn thôn Tu Thôn, xã Măng Bút*)) và cụm 3B (gồm 02 điểm làng số 1 và số 2, với khoảng 115 hộ dân (*người dân có hộ khẩu xã Trà Vân, Thành phố Đà Nẵng, hiện sinh sống trên địa bàn thôn Tu Thôn, xã Măng Bút*)). Hiện tại, mặc dù Điện lực Quảng Ngãi đang tiến hành đầu tư lưới điện cho cụm 3B, nhưng hiện trạng về hạ tầng giao thông, nước sinh hoạt và điện lưới cụm 3A vẫn chưa được đầu tư. Việc đầu tư không chỉ đơn thuần là xây dựng hạ tầng, mà còn là niềm mong mỏi lớn nhất của bà con dân tộc thiểu số nơi đây, là "đòn bẩy" để xóa đói giảm nghèo và giữ vững an ninh chính trị tại vùng giáp ranh. Ủy ban nhân dân xã Măng Bút kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương tỉnh và các cơ quan liên quan sớm xem xét, tạo điều kiện thuận lợi về nguồn vốn (*khoảng 37,31 tỷ đồng*) để dự án sớm được triển khai, mang lại ánh sáng, con đường và nguồn nước hợp vệ sinh cho bà con nhân dân (*Nội dung này, Ủy ban nhân dân xã đã có Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 11/02/2026*).

3. Về giải quyết tồn đọng Thủy điện Đakđrinh: Kính đề nghị UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo quyết liệt đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Đakđrinh:

- Phối hợp với địa phương chi trả dứt điểm số tiền 27,8 tỷ đồng còn nợ đền bù cho dân.

Nội dung này, UBND xã đã báo cáo và kiến nghị tại văn bản số 225/BC-UBND ngày 26/12/2025.

4. Về đầu tư các tuyến đường giao thông

4.1. Về hiện trạng:

- Đường từ làng Nước Lúa đi làng Ngọc Ring (*thuộc thôn Ngọc Ring, có 22 hộ, với 90 nhân khẩu*). Hiện trạng là đường mòn dân sinh, chiều dài khoảng 1,3 Km, bề rộng mặt đường khoảng 1,5m, đường đi có độ dốc lớn, qua nhiều khe suối và một phần tuyến đường nằm trong quy hoạch đất rừng. Qua khảo sát, hiện có tuyến đường vào làng lưu thông được bằng máy cày (vào mùa nắng), đường rộng khoảng từ 2-4 m, chiều dài khoảng 1,5 Km.

- Đường đi làng Nước Sao (*thuộc thôn Đăk Da, có 39 hộ, với 123 nhân khẩu*). Hiện trạng nền đường cơ bản đã được đầu tư, chiều dài khoảng 3,5 Km, bề rộng mặt đường khoảng 3-5m, có một số đoạn có độ dốc lớn.

- Đường đi làng Nước Bao (*thuộc thôn Đăk Lúp, có 24 hộ, với 96 nhân khẩu*). Hiện trạng là đường đất, rộng khoảng 2-3m, chiều dài khoảng 3,4 Km, đoạn đầu tuyến (*dài khoảng 1,7Km*) có độ dốc lớn, qua một số khe suối. Qua khảo sát địa hình và kiểm tra hiện trạng dữ liệu tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp xung quanh khu vực từ xã Đăk Nén kết nối lên làng Nước Bao, thì hiện trạng địa hình rất khó khăn để đảm các tiêu chuẩn về độ dốc, đường cong, các quy định về lâm nghiệp.

4.2. Đề xuất: Để từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân đi lại, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường kết nối các khu dân cư trên địa bàn, Ủy ban nhân dân xã kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm xem xét, bố trí nguồn vốn đầu tư đối với các tuyến đường nêu trên, cụ thể như sau:

- *Đối với tuyến đường từ làng Nước Lúa đi làng Ngọc Ring và tuyến đường đi làng Nước Sao:* đề nghị quan tâm đầu tư nâng cấp theo hướng tuyến hiện hữu; đồng thời điều chỉnh cục bộ một số đoạn có độ dốc lớn nhằm đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. Kết cấu mặt đường đề xuất bằng bê tông xi măng, bề rộng mặt đường khoảng 3 m, có hệ thống thoát nước dọc và ngang tuyến đồng bộ; thực hiện theo phương châm Nhà nước hỗ trợ, Nhân dân cùng tham gia, góp phần sớm hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.

- *Đối với tuyến đường đi làng Nước Bao:* do điều kiện địa hình khu vực phức tạp và có liên quan đến đất lâm nghiệp, việc xác định hướng tuyến và giải pháp kỹ thuật cần được khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng. Ủy ban nhân dân xã sẽ chủ động phối hợp rà soát hiện trạng, đề xuất phương án hướng tuyến phù hợp; đồng thời kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bố trí nguồn kinh phí để tổ chức khảo sát chi tiết, lập phương án đầu tư, làm cơ sở triển khai thực hiện trong thời gian tới.

5. Đội ngũ cán bộ, công chức: Hiện nay, tổng số cán bộ, công chức của xã là **55 đồng chí**; trong khi đó, theo biên chế được giao năm 2026 là **72 biên chế**, địa phương hiện còn **thiếu 17 biên chế**. Đặc biệt, xã hiện đang thiếu công chức ở một số lĩnh vực chuyên môn quan trọng như: công nghệ thông tin, quản lý đất đai, lâm nghiệp, quy hoạch, xây dựng... Đây là những lĩnh vực trực tiếp liên quan đến công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, quản lý tài nguyên, quy hoạch và xây dựng trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân xã kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

5.1. Xem xét điều động, biệt phái bổ sung cán bộ, công chức, đặc biệt là công chức chuyên môn thuộc các lĩnh vực còn thiếu cho địa phương nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5.2. Xem xét cho chủ trương tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách cấp xã có đủ tiêu chuẩn vào công chức để bố trí công tác tại xã (*có thể là*

người đang công tác tại xã hoặc xã khác). Việc này nhằm tận dụng nguồn nhân lực có kinh nghiệm và khắc phục tình trạng thiếu công chức, trong khi người hoạt động không chuyên trách hiện nay được bố trí hỗ trợ hệ thống chính trị cơ sở đến 31/5/2026.

5.3. Cho chủ trương và tổ chức xét tuyển đặc cách những người không chuyên trách và người đang hợp đồng có đủ tiêu chuẩn nhưng công tác chưa đủ 5 năm trở lên vào công chức để bố trí cho xã.

6. Về đầu tư kiên cố Nhà văn hoá các thôn trên địa bàn xã

Hiện nay, hệ thống nhà văn hóa thôn, nhà sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn xã chưa được đầu tư đồng bộ; một số công trình đã xuống cấp, diện tích nhỏ, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động hội họp, sinh hoạt văn hóa của Nhân dân. Phần lớn các nhà văn hóa thôn được xây dựng từ nhiều năm trước, chủ yếu bằng vật liệu gỗ và các vật liệu tạm, đến nay đã hư hỏng, xuống cấp, không còn đảm bảo điều kiện sử dụng lâu dài.

Bên cạnh đó, do đặc thù địa bàn miền núi, thời tiết diễn biến phức tạp, thường xuyên xảy ra mưa lớn, gió lốc và các loại hình thiên tai khác, nên nhu cầu về các điểm tập trung, sơ tán Nhân dân khi có thiên tai xảy ra là rất cần thiết. Tuy nhiên, với hiện trạng các nhà văn hóa thôn chủ yếu làm bằng vật liệu gỗ, kết cấu không kiên cố, nên không đảm bảo an toàn để làm nơi tránh trú thiên tai cho người dân.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân xã kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, xem xét bố trí nguồn vốn để đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, kiên cố hóa nhà văn hóa thôn, nhà sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn, nhằm từng bước hoàn thiện thiết chế văn hóa ở cơ sở, phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân, đồng thời hình thành các điểm tránh trú thiên tai an toàn tại các thôn, làng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và ổn định đời sống Nhân dân.

7. Xin chủ trương thực hiện kinh phí hỗ trợ sửa chữa, làm mới nhà ở từ nguồn kinh phí nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách huyện, xã đã nộp vào ngân sách tỉnh

Thực hiện Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ xây mới nhà ở từ nguồn kinh phí do Bộ Công an hỗ trợ cho tỉnh Quảng Ngãi (đợt 3 năm 2025), theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ cho xã Măng Bút số tiền 3.420 triệu đồng, tương ứng hỗ trợ xây mới 57 căn nhà.

Tuy nhiên, các đối tượng thuộc diện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát do Bộ Công an hỗ trợ nêu trên đã được Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông (cũ) chủ động bố trí kinh phí thực hiện, từ các nguồn xã hội hóa, nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên và các nguồn hợp pháp khác, đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ cho các hộ dân.

Để thực hiện việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ xây mới nhà ở do Bộ Công an hỗ trợ (đợt 3 năm 2025) theo quy định, Ủy ban nhân dân xã

Măng Bút đã thực hiện thu hồi số kinh phí 3.420 triệu đồng do Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông (cũ) đã phân bổ, trong đó:

- Nguồn xã hội hóa: 1.950,3 triệu đồng, đã chuyển về Quỹ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;

- Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách huyện, xã: 1.469,7 triệu đồng, đã nộp tập trung về ngân sách tỉnh.

Vì vậy, đối với nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách huyện, xã với số tiền 1.469,7 triệu đồng đã nộp vào ngân sách tỉnh. Ủy ban nhân dân xã Măng Bút kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho chủ trương đề địa phương sử dụng nguồn kinh phí này hỗ trợ sửa chữa, làm mới nhà cho các hộ khó khăn về nhà ở trên địa bàn xã.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã trong năm 2025, Quý I năm 2026 và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Măng Bút./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c UVBTV Đảng ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng ban trực thuộc,
- Lưu VTLT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Thanh Trà